

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-ST  
Ngày: 21-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Bình;

Ông Đỗ Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1982, Nơi sinh và nơi cư trú: xóm 17, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1953 (đã chết) và con bà: Đỗ Thị Th sinh năm 1957. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014 (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/8/2020, bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi “mua số lô, số đề”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-9-2020 đến ngày 19-9-2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Sau đó bị cáo lại tiếp tục phạm tội bị tạm giữ từ ngày 23-9-2020 đến ngày 02-10-2020 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định “có mặt”

**- Bị hại:**

1. Anh Mai Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 17, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 15, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

3. Bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm L, xã G, huyện g, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

2. Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 15, xã H huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

**- Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn S

2. Anh Đinh Công H

3. Bà Đỗ Thị Th

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn Ph nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 12-9-2020, Ph đi bộ từ nhà ở của mình đến khu vực đường trục liên xóm 17, xã H, huyện H phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream sơn màu nâu, biển kiểm soát 18U1-3846 của anh Mai Văn T, sinh năm 1973, trú tại: xóm 17, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đang dựng ở ven đường cách khách sạn Phương Uyên khoảng 100m không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, không có người trông coi. Ph đi bộ đến mở khóa điện rồi nổ máy tẩu thoát ra Quốc lộ 21 đi sang huyện G. Khi đến quán sửa xe máy Thanh Sang của anh Phạm Văn S, sinh năm 1990, trú tại xóm L, xã G, huyện G, Ph đã bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984, trú tại: xóm L xã G, huyện G với giá 3.500.000đ và sử dụng tiêu xài cá nhân hết 3.440.000đ. Trong thời gian chờ kết quả định giá tài sản Ph đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Đến ngày 16-9-2020 Nguyễn Văn Ph đến Công an huyện H đầu thú và giao nộp số tiền 60.000đ. Ngoài ra, anh Nguyễn Văn D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 18U1-3846.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Ph được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, nhưng Ph tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23-9-2020, Nguyễn Văn Ph đi bộ từ nhà đến khu vực xóm 15, xã H, huyện H thì phát hiện trong sân nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ trắng, biển kiểm soát 30Z5-5836, xe không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, cổng nhà mở và không có người trông coi. Ph vào dắt chiếc xe mô tô trên

ra đường rồi nổ máy điều khiển sang thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định tìm chỗ bán nhưng xe không có giấy tờ nên không bán được. Sau đó, Ph điều khiển xe quay về khu vực cánh đồng lúa thuộc xóm L, xã H, huyện H thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29V-3000 của bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1961, trú tại: xóm L, xã H đang dựng bên lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa và không có người trông coi nên Ph để lại chiếc xe Wave RSX, biển kiểm soát 30Z5-5836 vừa trộm cắp rồi lấy chiếc xe Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29V-3000 của bà Nh, nổ máy tẩu thoát ra đường Quốc lộ 21 đi về phía xã H, huyện H và bán cho ông Vũ Văn Th, sinh năm 1967, trú tại: xóm 15, xã H với giá 600.000đ rồi ăn tiêu hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Ph và thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ trắng, biển kiểm soát 30Z5-5836 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29V-3000. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Ph đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 18U1-3846 tại thời điểm định giá, giá trên thị trường là 8.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ trắng, biển kiểm soát 30Z5-5836 tại thời điểm định giá, giá trên thị trường là 3.000.000đ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29V-3000 tại thời điểm định giá, giá trên thị trường là 3.500.000đ. Như vậy, tổng trị giá tài sản 03 xe mô tô là 14.500.000đ.

Cơ quan điều tra đã lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18U1-3846 và xe mô tô biển kiểm soát 30Z5 - 5836 cho anh Mai Văn Tvà chị Nguyễn Thị T. Sau khi nhận lại tài sản, anh T và chị T không có đề nghị gì về phần dân sự. Còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V5-3000 của bà Đoàn Thị Nh. Qua tra cứu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V5-3000 đăng ký chủ sở hữu là anh Bùi Hữu Tr, địa chỉ Tôn Đức Thắng, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội, nhãn hiệu xe Yamaha Exciter. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã gửi công văn đến Công an Quận Đ, Thành phố Hà Nội để xác minh nguồn gốc chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả nên đã tách ra để xử lý sau là phù hợp.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D số tiền 60.000đ đã thu giữ. Còn số tiền 3.440.000 đồng của anh D và số tiền 600.000 đồng của ông Th đã trả cho bị cáo khi mua xe của bị cáo, nay anh D, ông Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSHH ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-9-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T và chị T đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét. Đối với chiếc xe mô tô BKS 29V5-3000 của bà Đoàn Thị Nh. Qua tra cứu chiếc xe BKS 29V5-3000 đăng ký chủ sở hữu là anh Bùi Hữu Tr, địa chỉ Tôn Đức Thắng, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội, nhãn hiệu xe Yamaha Exciter. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã gửi công văn đến Công an Quận Đ, Thành phố Hà Nội để xác minh nguồn gốc chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả nên đã tách ra để xử lý sau là phù hợp. Đối với số tiền 3.440.000đ bị cáo chưa trả cho anh D và chưa trả cho ông Th số tiền 600.000đ nên anh D và ông Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, buộc bị cáo phải trả cho anh D số tiền 3.440.000đ và trả cho ông Th số tiền 600.000đ.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Ph tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn đề nghị của các bị hại; đơn xin đầu thú của bị cáo; lời khai của các bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ

án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian hai ngày 12-9-2020 và 23-9-2020, Nguyễn Văn Ph lợi dụng sơ hở của các bị hại không có người trông coi, Ph đã lén lút chiếm đoạt được 03 chiếc xe mô tô ở các xã H và xã H thuộc địa bàn huyện H. Cụ thể: Ngày 12-9-2020, Ph chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS18U1-3846 trị giá 8.000.000đồng của anh Mai Văn T. Đến ngày 23-9-2020, Ph tiếp tục chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 30Z5-5836 trị giá 3.000.000đ và của bà Đoàn Thị Nh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 29V5-3000 trị giá 3.500.000đ. sau đó đem chiếc xe mô tô BKS18U1-3846 của anh T đi bán lấy số tiền 3.500.000đ và bán chiếc xe mô tô BKS 29V5-3000 của bà Nh lấy số tiền 600.000đ để tiêu xài cá nhân. Như vậy tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn Ph đã chiếm đoạt là 14.500.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng do không có tiền tiêu sai cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Ph đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều lần cụ thể là chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T, của chị T và của bà Nh. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi có lệnh truy nã bị cáo đã ra đầu thú, số tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho các bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi mua số lô số đề, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập và công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Mai Văn T đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18U1-3846 và chị Nguyễn Thị T đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30Z5-5836. Sau khi nhận lại tài sản, anh T và chị T không có đề nghị gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn D mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18U1-3846 giá 3.500.000đ, ông Vũ Văn Th mua xe mô tô biển kiểm soát 29V-3000 với giá 600.000đ của bị cáo Ph, cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản là 02 chiếc xe mô tô để trả cho các bị hại. Đến nay anh D đã được nhận lại 60.000đ, còn lại số tiền 3.440.000đ bị cáo chưa trả cho anh D và chưa trả cho ông Th số tiền 600.000đ nên anh D và ông Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Do đó, bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền 3.440.000đ và bồi thường cho ông Th số tiền 600.000đ.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V5-3000 của bà Đoàn Thị Nh. Qua tra cứu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V5-3000 đăng ký chủ sở hữu là anh Bùi Hữu Tr, địa chỉ Tôn Đức Thắng, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội, nhãn hiệu xe Yamaha Exciter. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã gửi công văn đến Công an Quận Đ, Thành phố Hà Nội để xác minh nguồn gốc chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả nên đã tách ra để xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Văn D và ông Vũ Văn Th là người giới thiệu và người mua xe mô tô của bị cáo nhưng anh S, anh D và ông Th không biết chiếc xe mô tô mà Ph bán là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý bằng pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-9-2020 (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-9-2020 đến ngày 19-9-2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Dsố tiền 3.440.000đ (Ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) và bồi thường cho ông Vũ Văn Th số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Ph phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện H: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thúy Nga**